

Bản án số: 57/2020/HS-ST
Ngày 08 - 12- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Hùng.
2. Bà Hoàng Thị Thúy Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Oanh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Đậu Công Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2020/TLST-HS, ngày 16 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2020/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2020/HSST-QĐ, ngày 26 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên Nguyễn Trung T, sinh ngày 02 tháng 4 năm 1975 tại xã ĐG, huyện VQ, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Xóm VG, xã ĐG, huyện VQ, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình A và bà Bùi Thị T; họ và tên vợ: Nguyễn Thị Hồng T (đã ly hôn); có 03 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2004; tiền sự: Không, tiền án: Tại Bản án số 10/2013/HS-ST, ngày 16/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh đã xử phạt Nguyễn Trung T 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; truy thu số tiền 1.020.000 đồng; chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2017 và đã thi hành xong các khoản án phí, truy thu; nhân thân: Tại Quyết định số 2278, ngày 11/11/2007 của UBND tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định “Đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc” thời hạn 24 tháng; đã chấp hành xong quyết định ngày 30/4/2009; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An; có mặt.

- Bị hại:

+ Anh Phạm Hồng Q, sinh năm 1972; địa chỉ: Xóm X, xã NK, huyện ND, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

+ Chị Phạm Thị T, sinh năm 1974; địa chỉ: Xóm X, xã NK, huyện ND, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

+ Anh Trần Kim Đ, sinh năm 1973; địa chỉ: Xóm DP, xã TPC, huyện ND, tỉnh Nghệ An; có mặt.

+ Chị Võ Thị B, sinh năm 1972; địa chỉ: Xóm DP, xã TPC, huyện ND, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của chị Võ Thị B: Anh Trần Kim Đ, sinh năm 1973; địa chỉ: Xóm DP, xã TPC, huyện ND, tỉnh Nghệ An; là người đại diện theo ủy quyền tại văn bản ủy quyền lập ngày 11/9/2020; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1970; địa chỉ: Xóm VG, xã ĐG, huyện VQ, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1976; địa chỉ: Xóm VG, xã ĐG, huyện VQ, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 28/5/2020 và 13/6/2020, Nguyễn Trung T và Nguyễn Chí T đã thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 23 giờ ngày 27/5/2020, Nguyễn Chí T điều khiển xe mô tô Wave alpha, (không có biển kiểm soát) đến nhà Nguyễn Trung T rủ Nguyễn Trung T đi đến tỉnh Nghệ An để trộm cắp tài sản thì T đồng ý. Sau đó, Nguyễn Chí T điều khiển xe mô tô Wave alpha, (không có biển kiểm soát) chở Nguyễn Trung T đi đến huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Đến khoảng 00 giờ ngày 28/5/2020, Nguyễn Chí T cùng Nguyễn Trung T đi đến khu vực xóm X, xã NK, huyện ND, tỉnh Nghệ An thì Nguyễn Chí T nói với Nguyễn Trung T “Anh ngồi đây ngó xe cho em, em vào trong dân coi có chi không”. Nguyễn Chí T đi bộ vào phía trong khu vực xóm và đột nhập vào nhà anh Phạm Hồng Q lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus, màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1S, màu vàng rồi đi ra nơi Nguyễn Trung T đang canh gác. Khi gặp Nguyễn Trung T thì Nguyễn Chí T đưa cho T cầm chiếc điện thoại Oppo F1S còn T giữ lại chiếc điện thoại Iphone 7Plus. Một lúc sau, Nguyễn Chí T tiếp tục quay lại nhà anh Phạm Hồng Q và lấy trộm một quạt điều hòa hơi nước HS-35A, màu trắng xanh. Khi đang trên đường mang chiếc quạt điều hòa hơi nước vừa trộm cắp được đi ra thì T phát hiện thấy có người dân đi qua nên vút lại chiếc quạt trên ở mương nước bên đường rồi đi ra cùng Nguyễn Trung T điều khiển xe đi về nhà Nguyễn Trung T. Tại đây, Nguyễn Chí T giữ chiếc điện thoại di động Iphone 7 plus trộm cắp được và đưa cho Nguyễn

Trung T giữ chiếc điện thoại di động Oppo F1S. Sau đó, Nguyễn Trung T bán chiếc điện thoại Oppo F1S cho Nguyễn Đình T với giá 1.000.000 đồng nhưng anh T chưa gửi tiền. Tại bản kết luận định giá tài sản số 05 ngày 31/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Nam Đàn kết luận: “01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus, màu đen có giá trị 4.800.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1S, màu vàng có giá trị 1.000.000 đồng; 01 quạt điều hòa hơi nước HS-35A, màu trắng xanh có giá trị 1.000.000 đồng; tổng giá trị các tài sản bị chiếm đoạt là 6.800.000 đồng (sáu triệu tám trăm nghìn đồng)”.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 23 giờ ngày 12/6/2020, Nguyễn Chí T gọi điện cho Nguyễn Trung T rủ đi đến tỉnh Nghệ An để trộm cắp tài sản thì T đồng ý. Một lúc sau, Nguyễn Chí T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, (không có biển kiểm soát) đến đón Nguyễn Trung T rồi cùng đi đến tỉnh Nghệ An để trộm cắp tài sản. Khoảng 1 giờ 30 phút ngày 13/6/2020, Nguyễn Chí T cùng Nguyễn Trung T đi đến xóm DP, xã TPC, huyện ND, tỉnh Nghệ An thì Nguyễn Chí T nói với Nguyễn Trung T: “Anh ở lại giữ xe, em vào trong xóm xem có đồ gì không”. Nguyễn Chí T đột nhập vào nhà anh Trần Kim Đ lấy trộm 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen cùng số tiền 1.900.000 đồng trong túi ni lông màu đen đặt ở gian bếp, 01 tivi màn hình phẳng, nhãn hiệu Samsung loại 55 inch, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu ghi ở gian phòng khách và số tiền 29.000.000 đồng trong túi quần anh Trần Kim Đ treo ở phòng chứa đồ liền kề phòng ngủ. Sau khi trộm cắp được các tài sản trên, Nguyễn Chí T đi ra gặp Nguyễn Trung T đang chờ sẵn từ trước đó rồi cùng nhau đi về nhà của Nguyễn Trung T. Khi về nhà Nguyễn Trung T, Nguyễn Chí T đưa cho Nguyễn Trung T số tiền 750.000 đồng, 01 điện thoại Nokia 105 màu đen, 01 ti vi Samsung loại 55 inch còn Nguyễn Chí T giữ chiếc điện thoại Iphone 6 và số tiền còn lại. Sau đó Nguyễn Trung T mang chiếc tivi trộm cắp được đến nhà chị Nguyễn Thị T để cất giấu. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 03 ngày 01/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Nam Đàn kết luận: “01 ti vi màn hình phẳng, nhãn hiệu Samsung loại 55 inch có giá trị 9.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen có giá trị 100.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 (thường), màu ghi có giá trị 1.700.000 đồng; tổng giá trị các tài sản bị chiếm đoạt là 10.800.000 đồng (mười triệu tám trăm nghìn đồng)”. Tổng số tài sản Nguyễn Trung T và Nguyễn Chí T trộm cắp vào ngày 13/6/2020 là: 41.700.000 đồng.

Bản cáo trạng số 53/CT-VKSND, ngày 16/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An truy tố Nguyễn Trung T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn giữ quyền công tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Trung T

phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T mức án tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2020. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại theo quy định của pháp luật. Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu theo đúng quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Anh Trần Kim Đ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 32.600.000 đồng Anh Phạm Hồng Q, chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Đình T vắng mặt. Người làm chứng chị Nguyễn Thị T khai nhận về việc bị cáo có gửi 01 ti vi Sam sung 55 inch nhưng chị Tâm không biết đó là tài sản do phạm tội mà có.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Trong thời gian tạm giam, bị cáo nhận thức được sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về lao động, bồi thường cho các bị hại và làm người lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Nam Đàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa bị hại anh Phạm Hồng Q, chị Phạm Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Đình T vắng mặt lần thứ hai nhưng đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ vụ án. Xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trung T khai nhận đã cùng Nguyễn Chí T thực hiện hai hành vi trộm cắp tài sản tại huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An vào các ngày 28/5/2020 và 13/6/2020 như sau:

Hành vi thứ nhất: Khoảng 00 giờ, ngày 28/5/2020, tại xóm X, xã NK, huyện ND, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Trung T và Nguyễn Chí T có hành vi chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1S, màu vàng và 01 quạt điều hòa hơi nước HS-35A, màu trắng xanh của anh Phạm Hồng Q. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus, màu đen thì Nguyễn Trung T không thấy Nguyễn Chí T đưa ra nên Nguyễn Trung T không biết vì Nguyễn Chí T là người trực tiếp vào nhà bị hại lấy tài sản, Nguyễn Trung T đứng ngoài canh gác.

Hành vi thứ hai: Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 13/6/2020 Nguyễn Trung T và Nguyễn Chí T cùng đi đến xóm DP, xã TPC, huyện ND, tỉnh Nghệ An để trộm cắp tài sản. Nguyễn Trung T là người đứng ngoài canh gác còn Nguyễn Chí T trực tiếp vào lấy tài sản của gia đình anh Trần Kim Đ gồm các tài sản: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen; 01 tivi màn hình phẳng, nhãn hiệu Samsung loại 55 inch; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 và 01 túi nilông màu đen bên trong có số tiền 1.540.000 đồng. Nguyễn Trung T không biết Nguyễn Chí T chiếm đoạt số tiền mặt 29.400.000 đồng của gia đình anh Trần Kim Đ vì Nguyễn Trung T là người đứng ngoài canh gác còn Nguyễn Chí T là người trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt. Căn cứ vào lời khai của các bị hại, hiện trường vụ án, vị trí để các tài sản, Hội đồng xét xử xác định các tài sản bị hại bị chiếm đoạt là có căn cứ và bị cáo thừa nhận lời khi bị hại là đúng và xin chịu trách nhiệm đối với các thiệt hại mà bị hại kê khai. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Trung T cùng Nguyễn Chí T chiếm đoạt của anh Phạm Hồng Q và anh Trần Kim Đ là 48.500.000 đồng (Bốn mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng), đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Chí T đã bỏ trốn khỏi địa phương, hiện đi đâu, làm gì không ai biết nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, khi nào làm việc được với Nguyễn Chí T sẽ đề nghị xử lý sau. Bản Cáo trạng số 53/CT-VKSND, ngày 16/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Nguyễn Trung T là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Đây là vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an trên địa bàn, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo hai lần thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" và các lần đều chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên. Tại Bản án số 10/2013/HS-ST, ngày 16/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh đã xử phạt Nguyễn Trung T 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi

phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm”. Đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Vì vậy cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tích cực cộng tác với Công an huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh trong đấu tranh phòng chống tội phạm được Công an huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh xác nhận; bị cáo đầu thú tại Cơ quan điều tra, bỏ để bị cáo có công với cách mạng được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, không có tài sản riêng gì nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Hồng Q yêu cầu Nguyễn Trung T đền bù số tiền 12.500.000 đồng; anh Trần Kim Đ yêu cầu Nguyễn Trung T đền bù số tiền 32.600.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận định:

Về trách nhiệm bồi thường: Nguyễn Trung T và Nguyễn Chí T cùng gây thiệt hại cho các bị hại nên phải liên đới bồi thường. Trách nhiệm bồi thường của từng người cùng gây thiệt hại được xác định tương ứng với mức độ lỗi. Tuy nhiên, hiện tại Nguyễn Chí T đã bỏ trốn khỏi địa phương, hiện đi đâu, làm gì không ai biết nên chưa có cơ sở giải quyết. Vì vậy Nguyễn Trung T phải có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại và có quyền yêu cầu Nguyễn Chí T phải hoàn trả lại phần nghĩa vụ liên đới mà Nguyễn Trung T đã thực hiện thay cho Nguyễn Chí T bằng một vụ án dân sự khác theo quy định tại Điều 288 Bộ luật Dân sự.

Về giá trị các tài sản bị chiếm đoạt: Hội đồng xét xử xác định giá trị tài sản bị thiệt hại tại thời điểm bị chiếm đoạt theo kết luận của Hội đồng định giá.

Đối với yêu cầu của anh Phạm Hồng Q: Tài sản bị chiếm đoạt gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus, màu đen có giá trị 4.800.000 đồng và 01 quạt điều hòa hơi nước HS-35A, màu trắng xanh có giá trị 1.000.000 đồng. Vì vậy Hội đồng xét xử buộc bị cáo Nguyễn Trung T phải bồi thường cho anh Phạm Hồng Q tổng số tiền là 5.800.000 đồng.

Đối với yêu cầu của anh Trần Kim Đ: Anh Trần Kim Đ đã nhận lại các tài sản: 01 tivi màn hình phẳng, nhãn hiệu Samsung loại 55 inch; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 (thường), màu ghi có giá trị 1.700.000 đồng và số tiền 30.900.000 đồng chưa thu hồi trả lại nên buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Trần Kim Đ và chị Võ Thị B tổng số tiền là 32.600.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho chị Phạm Thị T chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1S, màu vàng, chị T không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Nguyễn Đình T là người mua chiếc điện thoại Oppo F1S, màu vàng nhưng không biết nguồn gốc chiếc điện thoại trên do trộm cắp mà có nên hành vi của anh T không cấu thành tội phạm. Chiếc điện thoại đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, anh T không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 ti vi Samsung màn hình phẳng loại 55 inch; 01 điện thoại di động Oppo F1S, màu vàng và 01 điện thoại di động Nokia 105, Cơ quan Điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét. Một số tài sản thu giữ của Nguyễn Trung T không liên quan đến hành vi phạm tội bị xét xử, Cơ quan Điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật tương ứng với tổng số tiền phải bồi thường cho các bị hại là $38.400.000 \text{ đồng} \times 5\% = 1.920.000 \text{ đồng}$.

Bị hại anh Phạm Hồng Q yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản bị chiếm đoạt là 12.500.000 đồng, Hội đồng xét xử chấp nhận giá trị thiệt hại theo kết luận của Hội đồng định giá là 5.800.000 đồng. Do anh Q vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Tòa án không giải thích cho anh Q theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Vì vậy anh Phạm Hồng Q phải chịu án phí đối với phần yêu cầu không được chấp nhận tương ứng với số tiền là $6.700.000 \text{ đồng} \times 5\% = 335.000 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 21 (Hai mươi một) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 288, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Trung T phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Phạm Hồng Q tổng số tiền là 5.800.000 đồng (Năm triệu tám trăm nghìn đồng); bồi thường cho anh Trần Kim Đ và chị Võ Thị B tổng số tiền là 32.600.000 đồng (Ba mươi hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Trung T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.920.000 đồng (Một triệu

chín trăm hai mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Buộc anh Phạm Hồng Q phải chịu 335.000 đồng (Ba trăm ba mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được Thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Đàn;
- Bị cáo;
- Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Cơ quan Điều tra, Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Lưu HSVA, VP.TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Lại